

DANH MỤC
28 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1457 /QĐ-UBND ngày 28/11/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ (CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN): 02 thủ tục⁽¹⁾

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	1. Trực tiếp: - Cấp tỉnh: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang - Cấp huyện: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Công DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Công DVC cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)		- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;	x	x	x	

¹ **Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế:** (1) Phần chữ in nghiêng; (2) Thành phần hồ sơ: Mẫu hộ tịch điện tử tương tác (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); (3) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử thủ tục hành chính (Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/diện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục hành chính tại cơ quan đăng ký hộ tịch); (4) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đơn, mẫu tờ khai điện tử tương tác (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</i> 				
2	Xác nhận thông tin hộ tịch	2,5 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 07 ngày làm việc ²⁾	1. Trực tiếp: - Cấp tỉnh: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tuyên Quang. Địa chỉ: Số 609, đường Quang Trung - Thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang - Cấp huyện: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Công DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Công DVC cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Lệ phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i> 	X	X	X	

²⁾ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 03 ngày còn 2,5 ngày; từ 10 ngày làm việc còn 07 ngày làm việc.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 14 thủ tục⁽³⁾

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	- 70.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i> - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	X	X		X
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	10,5 ngày ⁽⁴⁾	1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. 2. Trực tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	- 1.200.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</i> - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang		X		X

³ Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế: (1) Phần chữ in nghiêng; (2) Thành phần hồ sơ: Mẫu hộ tịch điện tử tương tác (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Công dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); (3) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử thủ tục hành chính (Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/diện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục hành chính tại cơ quan đăng ký hộ tịch); (4) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đơn, mẫu tờ khai điện tử tương tác (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).

⁴ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày còn 10,5 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 2,5 ngày làm việc làm ⁽⁵⁾	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện.</p> <p>2. Trực tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	<p>- 70.000 đồng/trường hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	X	X		X
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	10,5 ngày ⁽⁶⁾	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện.</p> <p>2. Trực tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	<p>- 1.200.000 đồng/trường hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày</p>		X		X

⁵ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 03 ngày làm việc còn 2,5 ngày làm việc đối với trường hợp cần xác minh.

⁶ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày còn 10,5 ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
					03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.				
5	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	3,5 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 2,5 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên ⁽⁷⁾	1. Trục tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	-70.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	x	x		x
6	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	12 giờ làm việc ⁽⁸⁾	1. Trục tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	- 70.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	x	x		x

⁷ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ; từ 03 ngày làm việc còn 2,5 ngày làm việc.

⁸ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 02 ngày làm việc (16 giờ làm việc), còn 12 giờ làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
					Tuyên Quang				
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	<p>- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>- 2,5 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc.</p> <p>Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 4,5 ngày làm việc⁹.</p>	<p>1. Trục tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện.</p> <p>2. Trục tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvuc.ong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvuc.ong.tuyenquan.gov.vn)</p>	<p>- Lệ phí thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trong nước, xác định lại dân tộc: 28.000 đồng/trường hợp.</p> <p>- Lệ phí thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài: 35.000 đồng/trường hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	X	X	X	

⁹ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 03 ngày làm việc còn 2,5 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc; từ 06 ngày làm việc còn 4,5 ngày làm việc đối với trường hợp cần phải xác minh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	8,5 ngày ⁽¹⁰⁾	<p>1. Trục tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện.</p> <p>2. Trục tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvuc.ong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvuc.ong.tuyenquan.g.gov.vn)</p>	- 70.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	X	X	X	
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	8,5 ngày ⁽¹¹⁾	<p>1. Trục tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện.</p> <p>2. Trục tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvuc.ong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvuc.ong.tuyenquan.g.gov.vn)</p>	- 70.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	X	X	X	

¹⁰ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 12 ngày còn 8,5 ngày.

¹¹ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 12 ngày còn 8,5 ngày.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 2,5 ngày làm việc ⁽¹²⁾ .	1. Trục tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	- 70.000 đồng/trường hợp - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	X	X	X	
11	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	3,5 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 17,5 ngày ⁽¹³⁾	1. Trục tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. 2. Trục tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	- 70.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	X	X	X	

¹² Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 03 ngày làm việc còn 2,5 ngày làm việc trong trường hợp phải xác minh.

¹³ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc; từ 25 ngày còn 17,5 ngày đối với trường hợp phải có văn bản xác minh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
12	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	3,5 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 17,5 ngày ⁽¹⁴⁾	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện.</p> <p>2. Trực tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	- 70.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	X	X		
13	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	3,5 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 17,5 ngày ⁽¹⁵⁾	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện.</p> <p>2. Trực tuyến: <i>Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</i></p>	- 1.200.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.		X	X	

¹⁴ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc; từ 25 ngày còn 17,5 ngày đối với trường hợp phải có văn bản xác minh.

¹⁵ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc; từ 25 ngày còn 17,5 ngày đối với trường hợp phải xác minh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
14	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	3,5 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn không quá 07 ngày làm việc ¹⁶	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện.</p> <p>2. Trực tuyến: Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	<p>- 70.000 đồng/trường hợp</p> <p>- Miễn lệ phí hộ tịch cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	X	X		X

¹⁶ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc; từ 10 ngày làm việc còn 07 ngày làm việc đối với trường hợp phải xác minh.

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: 12 thủ tục⁽¹⁷⁾

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
1	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	1.Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã 2.Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucong.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn	- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng/ trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo quy định; đăng ký khai sinh đúng hạn.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	x	x		x

¹⁷ **Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế:** (1) Phần chữ in nghiêng; (2) Thành phần hồ sơ: Mẫu hộ tịch điện tử tương tác (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến); (3) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử thủ tục hành chính (Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/diện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục hành chính tại cơ quan đăng ký hộ tịch); (4) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu đơn, mẫu tờ khai điện tử tương tác (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
2	Đăng ký kết hôn	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 3,5 ngày làm việc ⁽¹⁸⁾	1.Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã 2.Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucon.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh https://dichvucon.g.tuyenquang.gov.vn)	Miễn lệ phí	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.		X		X
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	2,5 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 5,5 ngày làm việc ⁽¹⁹⁾	1.Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã 2.Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucon.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh https://dichvucon.g.tuyenquang.gov.vn)	- 15.000 đồng/trường hợp - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo quy định.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.		X		X

¹⁸ Cát giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc đối với trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ.

¹⁹ Cát giảm thời gian giải quyết TTHC từ 03 ngày làm việc còn 2,5 ngày làm việc; từ 08 ngày làm việc còn 5,5 ngày làm việc trong trường hợp phải xác minh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
4	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	<p>1.Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>2.Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucon.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	<p>- Đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng/trường hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo quy định; đăng ký khai tử đúng hạn.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	x	x		x
5	Đăng ký giám hộ	2,5 ngày làm việc ⁽²⁰⁾	<p>1.Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>2.Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucon.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	<p>- Miễn lệ phí.</p> <p>- Phí cấp trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i></p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	x	x		x

²⁰ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 03 ngày làm việc còn 2,5 ngày làm việc.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
6	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc	<p>1.Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>2.Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucon.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh https://dichvucon.g.tuyenquang.gov.vn)</p>	<p>- Miễn lệ phí.</p> <p>- Phí cấp trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	x	x		x
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	<p>- 2,5 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 4,5 ngày làm việc⁽²¹⁾.</p> <p>- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>1.Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>2.Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucon.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh https://dichvucon.g.tuyenquang.gov.vn)</p>	<p>- 15.000 đồng/trường hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo quy định.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	x	x		x

²¹ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 03 ngày làm việc còn 2,5 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; từ 06 ngày làm việc còn 4,5 ngày làm việc đối với trường hợp phải xác minh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
8	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	2,5 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 16,5 ngày ⁽²²⁾	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucon.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	<p>- 15.000 đồng/trường hợp</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo quy định.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	X	X	X	
9	Đăng ký khai sinh	3,5 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 17,5 ngày ⁽²³⁾	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucon.gov.vn), hoặc Cổng DVC cấp tỉnh https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	<p>- 8.000 đồng/trường hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo quy định.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	X	X		X

²² Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 03 ngày làm việc còn 2,5 ngày làm việc; từ 23 ngày còn 16,5 ngày đối với trường hợp phải có văn bản xác minh.

²³ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc; từ 25 ngày còn 17,5 ngày đối với trường hợp phải có văn bản xác minh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
10	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	3,5 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 17,5 ngày ⁽²⁴⁾ .	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucon.gov.vn), hoặc Công DVC cấp tỉnh https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	<p>8.000 đồng/trường hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo quy định.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	X	X		X
11	Đăng ký lại kết hôn	3,5 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 17,5 ngày ⁽²⁵⁾ .	<p>1. Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>2. Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucon.gov.vn), hoặc Công DVC cấp tỉnh https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	<p>25.000 đồng/trường hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo quy</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>		X		X

²⁴ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc; từ 25 ngày còn 17,5 ngày đối với trường hợp phải có văn bản xác minh

²⁵ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc; từ 25 ngày còn 17,5 ngày đối với trường hợp phải có văn bản xác minh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Qua dịch vụ BCCI	Tại Bộ phận Một cửa	Mức độ DVCTT	
								DVC TT toàn trình	DVC TT một phần
				định.					
12	Đăng ký lại khai tử	3,5 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 07 ngày làm việc ²⁶	<p>1.Trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>2.Trực tuyến: Cổng DVCQG (https://dichvucon.gov.vn), hoặc Công DVC cấp tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	- 8.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch cho người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo quy định.	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.</p>	x	x		x

²⁶ Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC từ 05 ngày làm việc còn 3,5 ngày làm việc; từ 10 ngày làm việc còn 07 ngày làm việc đối với trường hợp phải xác minh.